|  |  |
| --- | --- |
| **C**đất﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽xây dựng cơ bảnh tra**HÍNH PHỦ**  Số: 100/BC-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2017**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 2017, bên cạnh những thuận lợi như kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt,…, nền kinh tế - xã hội (KT-XH) nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trước những diễn biến khó lường, khó đoán định của thế giới, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch và những thay đổi về địa chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn, cùng với những tồn tại, hạn chế của kinh tế trong nước như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh thấp, thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh liên tiếp xảy ra gây hậu quả nặng nề, tác động tiêu cực tới sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, công tác lập pháp, giám sát hiệu quả của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, chủ trương, chính sách và nhiều giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP) trên các lĩnh vực đã được triển khai thực hiện đồng bộ và nhất quán hơn từ Trung ương đến địa phương. Do vậy, tình hình KT-XH nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện[[1]](#footnote-1).

Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả THTK,CLP trong năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp THTK,CLP trong năm 2018 như sau:

**Phần I**

**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Với tinh thần chỉ đạo xuyên suốt năm 2017 là tập trung thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội trên tất cả các lĩnh vực, Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai, thực hiện nhiều giải pháp THTK,CLP trên các lĩnh vực, nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, hành động, phục vụ nhân dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm. Một số kết quả như sau:

1. Thực hiện quy định của Luật THTK,CLP Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2017 (tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017) đề ra mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ, giải pháp THTK,CLP cụ thể trên các lĩnh vực. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và thực hiện Chương trình THTK,CLP của bộ, ngành, địa phương mình, bám sát mục tiêu yêu cầu, các nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ đề ra. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK,CLP trong chi thường xuyên, làm cơ sở cho công tác kiểm tra, đánh giá việc THTK,CLP đối với các cấp ngân sách địa phương và cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Một số giải pháp tăng cường THTK,CLP được triển khai thực hiện có kết quả trong năm 2017: Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm ngân sách nhà nước ngay từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán. Đẩy mạnh mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe chuyên dùng), trang thiết bị đắt tiền. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay, giảm dần vốn vay do Chính phủ bảo lãnh, vay của chính quyền địa phương và vay của doanh nghiệp nhà nước; không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh thực hiện sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng không đúng quy định. Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước. Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, tăng cường quản lý để sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên; tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nguồn nước, khoáng sản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ và phát triển rừng, đóng cửa rừng tự nhiên. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính và đẩy mạnh thoái vốn nhà nước; cải tiến quy trình sản xuất, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước. Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai kết quả xử lý lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ đã ban hành chương trình hành động để triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về THTK,CLP; tích cực triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Quyết liệt chỉ đạo xử lý 12 dự án, doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ, thất thoát, có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm, công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm. Rà soát, xử lý kịp thời, dứt điểm khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài, liên quan đến tham nhũng, lãng phí; kiên quyết xử lý và đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, lãng phí lớn; thu hồi tối đa tài sản bị thất thoát. Với sự lãnh đạo quyết liệt của Trung ương Đảng, sự nỗ lực, phối hợp của các cơ quan chức năng, nhiều vụ việc tham nhũng, gây lãng phí lớn đã được phát hiện, điều tra, xét xử công khai, nhận được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ trong dư luận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân; công tác thu hồi tài sản bị tham nhũng có tiến bộ[[2]](#footnote-2).

3. Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH được đề ra tại Kết luận của Ban chấp hành Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, với chủ đề “Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững”; ban hành Chương trình hành động triển khai, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phát triển kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, để có đối sách, biện pháp chỉ đạo phù hợp; xây dựng kịch bản hàng quý cho từng ngành, lĩnh vực, đưa ra thảo luận, thống nhất tại các phiên họp Chính phủ hàng tháng; ban hành kịp thời nhiều Nghị quyết, Chỉ thị để chấn chỉnh công tác quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh (Phụ lục I kèm theo), yêu cầu các cấp, các ngành điều hành quyết liệt, có biện pháp cụ thể để phát triển mạnh các ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch; rà soát, cắt giảm chi phí, giảm lãi suất, chi phí vốn, phí BOT và nhiều loại chi phí khác. Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động[[3]](#footnote-3) để lắng nghe, đối thoại với doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, đầu tư, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư tư nhân và nước ngoài, hướng tới mục tiêu Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Qua đó, đã tạo ra hiệu ứng tích cực, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đem lại kết quả khả quan trong việc thúc đẩy đầu tư, phát triển hạ tầng và sản xuất, kinh doanh trong cả nước, số lượng doanh nghiệp và vốn đăng ký mới liên tục tăng cao[[4]](#footnote-4).

4. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách tiền lương; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục...; hoàn thiện tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến hết năm 2017 đã cơ bản đã hoàn thành việc ban hành các nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Các bộ, ngành, địa phương đã thường xuyên rà soát để ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định nhằm sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm các đầu mối trung gian, khắc phục chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; gắn kết chặt chẽ giữa việc cải cách, sắp xếp bộ máy với thực hiện chính sách tinh giản biên chế; đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ.

5. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KT-XH, nâng cao đời sống nhân dân; chủ động ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả của thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; ban hành nhiều quyết sách đột phá tăng tính chủ động cho địa phương và người dân để giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc biệt là chương trình ưu tiên nguồn lực tập trung cho vùng lõi nghèo, đẩy mạnh phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại phía sau”, tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển KT-XH cho các xã đặc biệt khó khăn ở khu vực dân tộc thiểu số và miền núi... Trong năm 2017, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo và các đối tượng trợ giúp xã hội tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ; đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm[[5]](#footnote-5). Cả hệ thống chính trị đã tổ chức nhiều hoạt động đền ơn, đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa giáo dục, nhân văn sâu sắc trên phạm vi cả nước nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ; tập trung giải quyết chế độ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, chất lượng khám chữa bệnh, phát triển y học dân tộc và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trước tình hình hình bão, lụt, lở đất, dịch bệnh xảy ra liên tiếp và gây ra hậu quả nặng nề, Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể và cộng đồng đã chung tay ứng phó, khắc phục hậu quả để giảm thiệt hại về người và của, nhanh chóng ổn định cuộc sống, khôi phục sản xuất kinh doanh của người dân[[6]](#footnote-6).

6. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với xu hướng phát triển đột phá, đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới, tạo ra tác động mạnh mẽ, ngày một gia tăng tới mọi mặt của đời sống KT-XH, dẫn đến việc thay đổi phương thức và lực lượng sản xuất của xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động nghiên cứu, tiếp cận và tận dụng tối đa cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như tập trung xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch, giải pháp, lộ trình triển khai áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng số hóa trong các ngành, lĩnh vực; xây dựng thành phố thông minh, đô thị thông minh; phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ; tăng cường hội nhập quốc tế, truyền thông, tạo hiểu biết và nhận thức đúng về bản chất, đặc trưng, các cơ hội cũng như thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để lãnh đạo các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội có cách tiếp cận và giải pháp phù hợp, hiệu quả.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2017 của các cấp, các ngành còn bộc lộ những hạn chế, vướng mắc sau: Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế diễn ra chậm, chưa đồng bộ ở các bộ, ngành địa phương; chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá việc tổ chức thực hiện. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước còn gặp nhiều vướng mắc, trở ngại. Hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, chính sách tuy đã có nhiều cải thiện nhưng có mặt còn hạn chế. Vấn đề nợ xấu của ngân hàng thương mại, nợ đọng xây dựng cơ bản của các địa phương, hiệu quả đầu tư công chưa cao, đã tác động tiêu cực đến thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các ngành công nghiệp phụ trợ, chế biến vẫn chậm phát triển. Sử dụng đất nông nghiệp ở một số địa phương chưa hiệu quả; thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào nông nghiệp còn thấp; công tác thị trường và dự báo cung cầu nông sản còn yếu, thiếu cơ chế hỗ trợ hiệu quả. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, nhất là đối với lao động được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng vẫn còn cao. Quản lý nhà nước về giáo dục đại học còn chồng chéo, không thống nhất. Quản lý nhà nước về dược và thiết bị y tế còn bất cập; chất lượng khám chữa bệnh tuyến y tế cơ sở chưa được người dân tin tưởng,… Nhiều bộ, cơ quan, địa phương[[7]](#footnote-7) chưa thực hiện đúng quy định của Luật THTK,CLP trong việc ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2017 (Phụ lục II kèm theo).

**Phần II**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**I. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ**

Công tác xây dựng pháp luật tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo. Chính phủ đã ban hành 11 nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 quyết địnhđể chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động rà soát, có kế hoạch cụ thể triển khai thi hành luật, pháp lệnh, ban hành văn bản quy định chi tiết; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm, chấn chỉnh việc để xảy ra tình trạng chậm tiến độ và không bảo đảm chất lượng. Trong năm 2017, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 20 dự án luật, nghị quyết (tăng 08 dự án so với năm 2016), cho ý kiến đối với 09 dự án khác, trong đó có nhiều dự án quan trọng để triển khai thi hành Hiến pháp 2013 và các dự án liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp[[8]](#footnote-8). Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành ở Trung ương đã ban hành theo thẩm quyền 1.105 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tăng 18 văn bản so với năm 2016; một số Bộ[[9]](#footnote-9) đã nỗ lực xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành số lượng lớn VBQPPL. Chính quyền địa phương các cấp đã ban hành 4.111 VBQPPL cấp tỉnh, 3.682 VBQPPL cấp huyện (giảm 38,3% so với năm 2016), 18.434 VBQPPL cấp xã (giảm khoảng 55% so với năm 2016), thực hiện nghiêm việc giảm số lượng VBQPPL cấp huyện, cấp xã quy định tại Luật ban hành VBQPPL. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước đã xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong lĩnh vực quản lý và các định mức, tiêu chuẩn áp dụng trong nội bộ, đáp ứng yêu cầu THTK,CLP.

Nhìn chung, công tác xây dựng, ban hành VBQPPL trong năm 2017 cơ bản được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; chất lượng được nâng cao, bảo đảm tính thống nhất, khả thi, tiến độ xây dựng, thẩm định, ban hành. Hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực KT-XH ngày càng hoàn thiện, đồng bộ hơn theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; là cơ sở quan trọng để thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK,CLP. Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã giảm xuống mức thấp nhất so với nhiều năm gần đây. Công tác tuyên truyền, phố biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong toàn xã hội. Công tác pháp điển hệ thống VBQPPL đạt được kết quả quan trọng, lần đầu tiên Chính phủ đã phê duyệt kết quả pháp điển chủ đề đất đai và 35 đề mục trong Bộ pháp điển và chính thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử pháp điển.

Tồn tại, hạn chế:Vẫn còn tình trạng xin lùi, rút dự án ra khỏi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và nợ văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực thuộc trách nhiệm ban hành của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; nhiều hồ sơ gửi thẩm định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định còn sơ sài, không đủ tài liệu thành phần theo quy định; chất lượng một số VBQPPL chưa cao; chậm xử lý hoặc xử lý chưa triệt để VBQPPL có sai sót về nội dung, thẩm quyền đã có kết luận kiểm tra[[10]](#footnote-10).

**II. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN)**

1. Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN: Tình hình KT-XH năm 2017 có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng cũng xuất hiện nhiều yếu tố không thuận[[11]](#footnote-11), ảnh hưởng đến nguồn thu của NSNN. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ tài chính - NSNN[[12]](#footnote-12); bảo đảm cân đối ngân sách các cấp, giữ bội chi và tổng mức vay của NSNN trong phạm vi Quốc hội cho phép; đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi NSNN; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, tiết kiệm triệt để từ khâu lập, phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; kiểm soát chặt chẽ nợ công. Ngành Tài chính đã tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được Quốc hội, Chính phủ quyết định, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

- Quản lý chặt chẽ các khoản thu của NSNN, nhất là thu qua hình thức khoán; mở rộng cơ sở thuế cả về đối tượng và căn cứ tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao về thuế, chống thất thu, chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, quyết liệt xử lý, thu nợ thuế[[13]](#footnote-13). Tăng cường quản lý hàng hóa xuất, nhập khẩu, tập trung kiểm tra về trị giá, mã số, xuất xứ đối với những mặt hàng có thuế suất cao, kim ngạch lớn; cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa, đa dạng hóa các kênh thu nộp NSNN để rút ngắn thời gian nộp thuế, tập trung kịp thời các khoản thu vào NSNN; mở rộng triển khai hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử, kết nối trực tiếp dữ liệu người nộp thuế với cơ quan thuê[[14]](#footnote-14). Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách tài chính, thuế phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế.

- Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán NSNN năm sau. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, giảm tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; mở rộng thực hiện khoán xe ô tô công đảm bảo hợp lý, hiệu quả. Không phân bổ các khoản chi không đủ điều kiện; hủy dự toán đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên chậm triển khai, thực hiện[[15]](#footnote-15). Đẩy mạnh thanh tra việc quản lý, sử dụng NSNN và tăng cường kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc nhà nước[[16]](#footnote-16).

Với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và quyết tâm của ngành Tài chính, nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2017 cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Quốc hội quyết định[[17]](#footnote-17), có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH của đất nước. Có 59/63 tỉnh, thành phố hoàn thành vượt dự toán thu nội địa. Cân đối các cấp ngân sách cơ bản được đảm bảo; đáp ứng tốt yêu cầu của các nhiệm vụ KT-XH, chính trị, an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại[[18]](#footnote-18). Bội chi NSNN trong phạm vi dự toán Quốc hội quyết định (bằng 3,42% GDP kế hoạch và 3,48% GDP thực hiện). Tổng mức vay của NSNN, gồm vay để bù đắp bội chi và trả nợ gốc thực hiện thấp hơn dự toán Quốc hội giao 4.000 tỷ đồng, góp phần tích cực giảm nợ công. Nhiều bộ, ngành, địa phương báo cáo đạt kết quả tốt trong THTK,CLP kinh phí NSNN, vốn nhà nước (Phụ lục III kèm theo).

Tồn tại, hạn chế: Công tác quản lý thu NSNN ở một số địa bàn, lĩnh vực chưa quyết liệt, chưa theo sát tình hình thực tiễn, diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Có 4 tỉnh, thành phố không hoàn thành dự toán thu nội địa[[19]](#footnote-19). Nợ đọng thuế tuy có giảm so với năm 2016 nhưng còn lớn (nợ thuế bằng 7,6% tổng thu nội địa)[[20]](#footnote-20). Có 19/63 địa phương thực hiện thu tiền thuế nợ đạt thấp dưới mức 89,9%[[21]](#footnote-21), nguyên nhân chủ yếu do người nộp thuế gặp khó khăn, chỉ thực hiện nộp được các khoản nợ gốc, không nộp được khoản tiền chậm nộp; một số doanh nghiệp nợ chiếm tỷ trọng lớn cơ quan thuế đã áp dụng đầy đủ các biện pháp cưỡng chế nhưng người nộp thuế không có khả năng nộp, đã phân loại sang nợ khó thu. Một số địa phương tính thiếu nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương[[22]](#footnote-22); sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi cho công việc khác không đúng quy định[[23]](#footnote-23); chi ngân sách tạm ứng, ứng trước ngoài dự toán chậm thu hồi[[24]](#footnote-24); giao dự toán chi sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo thừa so với định mức, chế độ[[25]](#footnote-25). Qua công tác thanh tra, kiểm tra của các bộ, ngành, địa phương phát hiện tình trạng chi NSNN sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ vẫn còn xảy ra tại nhiều đơn vị (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

2. Về quản lý thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững: Năm 2017, hệ thống khung pháp lý về quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện các CTMTQG cơ bản được hoàn thành, là cơ sở quan trọng để tổ chức triển khai, thực hiện. Công tác tuyên truyền tiếp tục phát huy hiệu quả. Công tác huy động nguồn lực được chú trọng, trong đó nguồn Ngân sách Trung ương được cân đối bố trí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính có tính lan tỏa và các mô hình kiểu mẫu để nhân rộng, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng để thực hiện các chương trình[[26]](#footnote-26). Chính phủ đã ban hành đồng bộ nhiều chính sách ưu đãi tín dụng, ưu đãi đầu tư nhờ đó đã thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các nhà tài trợ[[27]](#footnote-27), tạo thêm nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, nhất là ở khu vực có điều kiện KT-XH khó khăn. Các địa phương đã chủ động xây dựng các giải pháp, kế hoạch, lộ trình cụ thể để xử lý dứt điểm nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới[[28]](#footnote-28). Công tác quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG năm 2017 đạt được nhiều kết quả tốt, hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu đề ra[[29]](#footnote-29).

Tồn tại, hạn chế: Sản xuất nông nghiệp mặc dù đã chuyển biến nhưng nhìn chung vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị sản xuất bền vững; năng lực của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế, nhất là ở xã miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiến độ xây dựng, ban hành một số văn bản quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức và đối tượng phân bổ của từng chương trình còn chậm; ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ nông nghiệp nông thôn còn phân tán, nhiều đầu mối, trùng lặp chính sách hỗ trợ giữa các chương trình và chưa có giải pháp đảm bảo tài chính (ví dụ như ở Tuyên Quang). Một số địa phương đến hết tháng 7/2017 vẫn chưa hoàn thành việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình[[30]](#footnote-30). Một số chính sách giảm nghèo chưa được bố trí nguồn lực, mức hỗ trợ thấp làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của Chương trình (như chính sách khoán chăm sóc bảo vệ rừng, tiêm vắc xin phòng dịch bệnh trên toàn quốc, hỗ trợ vay vốn ưu đãi về nhà ở đối với hộ nghèo).

3. Về thực hiện đổi mới công tác quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Chính phủ ban hành 06 nghị định về cơ chế tự chủ trong các ngành, lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, văn hoá, thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông, y tế, lao động - thương binh và xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 6 Bộ (Nội vụ, Ngoại giao, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường); ban hành Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 quy định rõ 03 tiêu chí cổ phần hoá đơn vị sự nghiệp công lập và 20 ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần. Có 18 đơn vị đã được giao cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; 04 đơn vị được giao cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công; rà soát lại các loại phí được chuyển sang thực hiện theo cơ chế do nhà nước định giá. Việc thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của nhà nước đối với giá các dịch vụ công quan trọng như y tế, giáo dục đại học theo lộ trình quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 -2017 tiếp tục đạt được một số kết quả, góp phần tiết kiệm chi NSNN[[31]](#footnote-31).

Tồn tại, hạn chế: Công tác đổi mới hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập chưa theo kịp yêu cầu. Cơ cấu đội ngũ viên chức chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động thấp. Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn cồng kềnh, manh mún, phân tán, chồng chéo. Chi NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn quá lớn[[32]](#footnote-32). Một số địa phương giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp vượt định mức[[33]](#footnote-33). Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính còn hình thức[[34]](#footnote-34).

4. Về công tác quản lý nợ công: Chính phủ đã ban hành và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị[[35]](#footnote-35). Đã trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý nợ công (sửa đổi); xây dựng 07 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018, quy định rõ về phạm vi nợ công, phân loại các khoản nợ công đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ của quốc tế; xây dựng hệ thống công cụ quản lý nợ công bảo đảm chặt chẽ, chủ động, có sự gắn kết với các kế hoạch trung hạn về NSNN và đầu tư công, tuân thủ Hiến pháp năm 2013, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và ban hành nhiều văn bản quy định về cấp, quản lý bảo lãnh Chính phủ, cơ chế tài chính các dự án ODA, vay ưu đãi nước ngoài[[36]](#footnote-36). Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 544/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 phê duyệt Chương trình quản lý nợ trung hạn giai đoạn 2016-2018, với mục tiêu nợ công (bao gồm nợ Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh và nợ chính quyền địa phương) không quá 65% GDP, trong đó dư nợ chính phủ không quá 54% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP; ban hành Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 21/9/2017 chỉ đạo tăng cường quản lý, giám sát vay về cho vay lại đối với chính quyền địa phương theo quy định, bảo đảm chặt chẽ, không vượt quá mức dư nợ tối đa của từng tỉnh, thành phố theo quy định, tuân thủ kế hoạch vay, trả nợ hằng năm của chính quyền địa phương được Quốc hội phê duyệt.

Để đảm bảo nguồn bù đắp bội chi và trả nợ gốc của Ngân sách Trung ương theo dự toán, đầu tư cho các chương trình, dự án; chi trả nợ (gốc và lãi) đúng hạn và đầy đủ, Chính phủ đã phát hành 159,9 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ với kỳ hạn từ 5 năm trở lên (kỳ hạn bình quân là 13,52 năm; lãi suất bình quân là 6,07%/năm); giải ngân khoảng 3,5 triệu USD vốn vay ODA, vay ưu đãi. Cơ cấu danh mục trái phiếu Chính phủ đã được cải thiện cả về kỳ hạn và lãi suất, góp phần tiết kiệm NSNN[[37]](#footnote-37), giảm đáng kể áp lực về nợ công so với các năm trước. Đến ngày 31/12/2017, dư nợ công bằng khoảng 61,3% GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 51,6% GDP, dư nợ Chính phủ bảo lãnh 9,1% GDP, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia khoảng 45% GDP, trong phạm vi giới hạn Quốc hội cho phép.

Tồn tại, hạn chế: Việc phân bổ, sử dụng vốn vay cho đầu tư còn dàn trải, chậm tiến độ, hiệu quả chưa cao (như: Dự án Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2 đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; dự án Xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông; dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 TP.HCM); một số dự án vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi, bảo lãnh Chính phủ phát sinh rủi ro không trả được nợ, phải thực hiện tái cơ cấu tài chính, chuyển sang hình thức Nhà nước đầu tư hoặc Quỹ Tích lũy phải ứng trả thay (như: dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam của Tổng công ty Giấy Việt Nam; Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy); quản lý, sử dụng vốn vay còn bất cập, còn thiếu gắn kết giữa quyết định đầu tư với cân đối trả nợ (Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam có 04 dự án sử dụng nguồn vốn vay ODA theo hình thức cho vay lại, phải chuyển sang hình thức Nhà nước đầu tư trực tiếp vào dự án, gồm Dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; dự án xây dựng đường cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây; dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành; dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi).

**III. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG MUA SẮM, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ LÀM VIỆC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (thay thế Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước) và ban hành đồng bộ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (14 Nghị định của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư của Bộ Tài chính). Qua đó tạo lập cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, chống lãng phí và các hành vi khác xâm phạm tài sản công. Những nội dung nguyên tắc trong cơ chế quản lý, sử dụng và đổi mới phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đã được quy định rõ trong Luật, có ý nghĩa quan trọng để quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chặt chẽ, hiệu quả, tăng nguồn thu từ khai thác tài sản công.

Năm 2017, các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ và tiết kiệm, hiệu quả[[38]](#footnote-38); tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung theo đúng định mức, tiêu chuẩn (từ 01 - 02 xe/đơn vị); ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng làm cơ sở trang bị, quản lý, sử dụng; xử lý số xe dôi dư theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện thanh lý xe đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí. Công tác khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đã bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần tiết kiệm NSNN, được dư luận xã hội, nhân dân đồng tình[[39]](#footnote-39). Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước đã tổng hợp được thông tin 06 loại tài sản[[40]](#footnote-40) tại 91.986 đơn vị, chiếm 99% tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị (chưa bao gồm các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài), đã hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý, sử dụng tài sản, đặc biệt là công tác lập kế hoạch, dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa, ra quyết định và tổ chức thực hiện xử lý, khai thác tài sản nhà nước; góp phần kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trong khu vực nhà nước một cách đầy đủ, kịp thời.

Tồn tại, hạn chế: Hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chưa bao quát hết các đặc thù trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Một số loại tài sản chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực chưa có tiêu chuẩn, định mức. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại một số cơ quan, đơn vị chưa phù hợp[[41]](#footnote-41); chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo cơ chế tự nguyện, nên còn ít người đăng ký áp dụng.

**IV. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, NHÀ Ở CÔNG VỤ VÀ CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG**

### 1. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; ưu tiên các dự án, công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, nhất là giao thông, thủy lợi, năng lượng, y tế. Chính phủ đã ban hành Nghị số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 (sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số [59/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=59/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)) về quản lý dự án đầu tư xây dựng, nhằm tháo gỡ vướng mắc trong việc xác định thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế, dự toán; tăng cường phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư; mở rộng thẩm quyền thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; tăng thẩm quyền tự thẩm định đối với các dự án đầu tư thuộc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, qua đó rút ngắn thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, công trình ngầm, nhà công nghiệp, nhà ở và công trình công cộng; nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng, công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng suất vốn đầu tư[[42]](#footnote-42). Đã trình Quốc hội thông qua Luật Quy hoạch, nhằm tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về quy hoạch; tăng cường liên kết vùng, phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của từng vùng và địa phương; khắc phục tình trạng quản lý chia cắt, cục bộ; loại bỏ những giấy phép không phù hợp với nền kinh tế thị trường, tạo bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư.

### Những tháng đầu năm 2017 tốc độ giải ngân vốn đầu tư đạt thấp so với yêu cầu, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Nhờ đó tình hình giải ngân đã có sự cải thiện[[43]](#footnote-43). Nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCB) được kiểm soát chặt chẽ; năm 2017 cơ bản không phát sinh nợ đọng XDCB vốn Ngân sách Trung ương [[44]](#footnote-44). Nhiều công trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng (nhất là trong giao thông, thủy lợi, điện, y tế…) được triển khai thực hiện theo hướng tập trung đầu tư, đẩy nhanh tiến độ và được rà soát điều chỉnh để sớm đi vào khai thác, vận hành nâng cao hiệu quả đầu tư. Các công trình kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư và nâng cấp theo hướng hiện đại, đồng bộ; nhiều dự án giao thông quan trọng đang được khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để sớm triển khai thực hiện, như đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất,... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 chỉ thị[[45]](#footnote-45) để chỉ đạo đẩy mạnh việc sản xuất và sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật trong đấu thầu; chấn chỉnh tình trạng các hành vi vi phạm chưa được giải quyết triệt để và có biểu hiện phức tạp, tinh vi (như: dàn xếp, “quân xanh”, “quân đỏ”, chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu, quy định các điều kiện bất hợp lý trong hồ sơ mời thầu,...). Công tác quyết toán dự án hoàn thành được chú trọng, tăng cường[[46]](#footnote-46).

### Tồn tại, hạn chế: Vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng đủ nhu cầu, trong khi tình hình giải ngân vốn đầu tư công chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư, song khả năng huy động nguồn lực để thực hiện đạt kết quả ở mức thấp… Vẫn còn tình trạng phân bổ vốn đầu tư cho dự án không đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí theo quy định, chưa đủ thủ tục[[47]](#footnote-47); bố trí vốn dàn trải, kéo dài thời gian thực hiện so với quy định[[48]](#footnote-48); chưa ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thanh toán nợ đọng XDCB[[49]](#footnote-49) và thu hồi các khoản ứng trước[[50]](#footnote-50); phê duyệt dự án vượt quá khả năng cân đối vốn của ngành, địa phương[[51]](#footnote-51); huy động vốn đầu tư vượt quá quy định của Luật NSNN[[52]](#footnote-52); áp dụng không đúng định mức XDCB[[53]](#footnote-53); nghiệm thu, thanh toán thừa so với thực tế thi công[[54]](#footnote-54). Các dự án BT, BOT giao thông chưa được kiểm soát chặt chẽ; chưa thực hiện đúng quy định về việc xây dựng và công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư; việc công bố sau khi phê duyệt danh mục dự án thiếu chặt chẽ và ảnh hưởng không tốt đến kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án còn bất hợp lý trong cân đối tổng thể và quy hoạch; phê duyệt một số nội dung đầu tư, tổng mức đầu tư chưa đúng quy định. Lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán, ký kết và giám sát thực hiện hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn thiếu chặt chẽ. Nhà đầu tư lập, duyệt không đúng nhiều khối lượng, định mức, đơn giá trong dự toán công trình. Hầu hết các công trình dự án hoàn thành giai đoạn xây dựng đã đưa vào khai thác, thu phí đều chậm và chưa quyết toán theo đúng thời gian hợp đồng. Kết quả huy động vốn thực hiện các dự án BT, BOT không đạt được mục tiêu đa dạng các nguồn vốn, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; phương án tài chính thiếu chính xác,…[[55]](#footnote-55).

### 2. Công tác quản lý trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, nhà, đất công sản: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng công sở nhà nước đã được ban hành tương đối đầy đủ. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 chỉ đạo tăng cường quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chấn chỉnh, khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế như: Một số dự án đầu tư chưa phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn và điều kiện KT-XH của địa phương; việc xử lý, sắp xếp các trụ sở cũ và huy động nguồn lực ngoài NSNN để tạo nguồn vốn đầu tư chưa hiệu quả; quy mô đầu tư chưa phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng gây lãng phí,... Công tác sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà, đất công sản tiếp tục được thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng[[56]](#footnote-56). Hệ thống pháp luật về nhà ở công vụ đã được hoàn thiện hơn[[57]](#footnote-57), giúp cho việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ đi vào nề nếp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sắp xếp, xử lý nhà, đất công sản, chống thất thoát, lãng phí.

### Tồn tại, hạn chế: Công tác quản lý, sử dụng tài sản công chưa thực sự hiệu quả so với tiềm năng. Việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước sau khi được phê duyệt gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hoàn thành việc thực hiện phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa cao; việc di dời các hộ gia đình bố trí trong khuôn viên trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đạt tỷ lệ thấp; thậm chí còn xảy ra hiện tượng tiếp diễn việc bố trí hộ gia đình làm nhà ở trong khuôn viên trụ sở cơ quan.

**V. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN**

1. Lĩnh vực đất đai: Công tác quản lý đất đai ở một số địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ tốt hơn cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, KT-XH, an ninh, quốc phòng, giải quyết nhà ở cho nhân dân. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, nhằm tháo gỡ những vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn; tập trung xây dựng và triển khai các Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất và xử lý vi phạm về đất đai[[58]](#footnote-58), khắc phục tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, gây lãng phí. Nhiều địa phương đã triển khai các mô hình tích tụ, tập trung đất đai để nâng cao hiệu quả sử dụng đất[[59]](#footnote-59). Chính sách tài chính về đất đai tiếp tục góp phần tạo nguồn thu cho NSNN[[60]](#footnote-60).

Tồn tại, hạn chế: Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo phân cấp chưa đầy đủ, kịp thời; việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất các cấp ở nhiều địa phương còn chậm; việc giao đất có thu tiền và cho thuê đất không qua đấu giá còn phổ biến ở các đô thị; giám sát sử dụng đất tại các dự án, công trình còn lỏng lẻo, nhiều trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng nhưng chưa được xử lý; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, đất nông nghiệp còn nhiều bất cập; rà soát, xác định ranh giới, đo đạc, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp còn chậm. Việc đầu tư hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai ở nhiều địa phương triển khai chậm. Hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Để khắc phục tồn tại, hạn chế nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 chỉ đạo xây dựng hệ thống thông tin đất đai, rà soát, đánh giá đầy đủ tình hình triển khai thi hành pháp luật về đất đai ở các cấp, các ngành; xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá đất, nhất là những khu "đất vàng" sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước. Theo báo cáo tổng hợp của Thanh tra Chính phủ, trong năm 2017 qua công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành trong cả nước đã phát hiện và xử lý vi phạm về đất đai 17.586 ha đất; thu hồi trên 175 tỷ đồng; xử lý hành chính 238 tập thể, 944 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 28 vụ, 49 đối tượng[[61]](#footnote-61).

2. Lĩnh vực khoáng sản: Năm 2017, ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục gặp khó khăn, chỉ số sản xuất công nghiệp khai khoáng giảm 7,1% so với năm 2016; sản lượng khai thác than chỉ đạt 38 triệu tấn, giảm hơn 180 nghìn tấn; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 9,3%. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoáng sản theo hướng minh bạch, bền vững để khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản; xây dựng Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và Chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi để chấn chỉnh tình trạng khai thác trái phép diễn biến phức tạp trong thời gian qua. Chỉ đạo các địa phương khẩn trương rà soát, xác định cân đối cung cầu cát, sỏi xây dựng và cát san lấp trong nước, đề xuất giải pháp sử dụng các vật liệu thay thế nhằm tiết kiệm tài nguyên; không xuất khẩu mọi loại cát; hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô. Công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khoáng sản, thăm dò, khai thác đá vật liệu xây dựng thông thường, nạo vét, khơi thông luồng lạch được tăng cường hơn, đã phát hiện và xử lý hành chính 139 tổ chức vi phạm pháp luật về khoáng sản. Công tác cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, đúng quy định của pháp luật. Công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền sử dụng số liệu thông tin điều tra, thăm dò khoáng sản đạt được kết quả khả quan[[62]](#footnote-62). Tiến độ thực hiện 05 đề án điều tra cơ bản địa chất khoáng sản[[63]](#footnote-63) được đẩy nhanh, để phát hiện các nguồn tài nguyên mới phục vụ phát triển KT-XH.

Tồn tại, hạn chế: Tình trạng khai thác khoáng sản, cát sỏi trái phép còn xảy ra ở một số nơi, đòi hỏi phải có chính sách quản lý hiệu quả gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương và nghiên cứu các loại vật liệu thay thế, đáp ứng nhu cầu cho xây dựng kết cấu hạ tầng đang ngày một tăng của đất nước. Công tác quản lý giá tính thuế đối với khoáng sản tại một số địa phương còn bất cập[[64]](#footnote-64). Trước tháng 7/2017, trên thực tế có nhiều nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau (than, đá trắng,...) nhưng các địa phương lại áp dụng mức giá tính thuế tài nguyên khác nhau, dẫn đến môi trường cạnh tranh không bình đẳng, việc sử dụng tài nguyên chưa được hiệu quả. Để khắc phục hạn chế nêu trên, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, làm cơ sở để các tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương.

3. Lĩnh vực tài nguyên nước: Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định[[65]](#footnote-65) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý tài nguyên nước, bảo đảm khai thác tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung, các quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, sông Sê San và sông Mã, tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng hiệu quả hơn nguồn nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện; gắn chế độ vận hành của công trình với các yêu cầu về phòng, chống lũ và điều tiết nước dưới hạ du các hồ; triển khai có hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế và xây dựng các giải pháp bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công. Công tác điều tra tài nguyên nước mặt, nước ngầm được tăng cường, tập trung tìm kiếm nguồn nước sinh hoạt phục vụ chống hạn cho vùng núi cao, vùng khan hiếm nước, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác lập quy hoạch tài nguyên nước được chú trọng; công tác cấp giấy phép tài nguyên nước được siết chặt hơn[[66]](#footnote-66).

Tồn tại, hạn chế: Việc thành lập tổ chức lưu vực sông, lập quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước toàn quốc và quy hoạch tài nguyên nước các lưu vực sông còn chậm. Tình trạng cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước xảy ra ở nhiều nơi. Hoạt động quản lý, kiểm soát chất lượng nước và ô nhiễm nước ở các vùng nông thôn chưa được quan tâm thoả đáng. Công tác quy hoạch, phát triển, khôi phục rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn sinh thủy; bảo vệ nguồn nước trong quá trình thực hiện các dự án thủy điện, thủy lợi, nuôi trồng thủy sản chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cơ quan quản lý tài nguyên nước với các cơ quan, bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương.

4. Bảo vệ môi trường sinh thái: Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện rà soát toàn bộ 44 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trong đó ưu tiên sửa đổi 17 quy chuẩn theo hướng tham khảo kinh nghiệm, áp dụng tương đương với quy chuẩn của một số nước tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc. Kiên quyết loại bỏ, dừng các dự án, công trình thủy điện có ảnh hưởng xấu tới chế độ dòng chảy, môi trường và đời sống người dân; tạm dừng cấp phép đầu tư các dự án thủy điện có tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái. Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khắc phục các tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, bảo đảm Công ty đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi đi vào vận hành chính thức. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng[[67]](#footnote-67); kiểm tra, xử lý hơn 20 vụ việc, điểm nóng về môi trường[[68]](#footnote-68); thành lập và duy trì thường xuyên Tổ giám sát quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án Nhà máy Giấy Lee&Man Việt Nam. Thực hiện quan trắc và công bố thường xuyên chất lượng môi trường biển tại 4 tỉnh miền Trung, phục vụ cho hoạt động du lịch, nuôi trông thủy sản. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường[[69]](#footnote-69). Tập trung xây dựng Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các dự án, cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao nhằm chủ động ngăn chặn, phòng ngừa, không để xảy ra các sự cố, điểm nóng về môi trường.

Tồn tại, hạn chế: Việc giám sát thực thi pháp luật về môi trường còn nhiều hạn chế, tình hình ô nhiễm môi trường ở một số nơi vẫn diễn biến phức tạp, nhất là ở khu vực nông thôn, làng nghề, lưu vực sông, do hậu quả của quá trình quá chú trọng đến phát triển kinh tế chưa quan tâm đến bảo vệ môi trường ở nhiều địa phương trong giai đoạn vừa qua.

5. Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiều giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững[[70]](#footnote-70). Các địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ dừng khai thác, đóng cửa rừng tự nhiên, chống thất thoát, lãng phí tài nguyên rừng và góp phần tích cực trong việc tăng giá nguyên liệu gỗ rừng trồng, tạo động lực cho đầu tư phát triển rừng trồng thay thế gỗ rừng tự nhiên; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cộng đồng và nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng; đẩy mạnh chuyển rừng trồng thu hoạch gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn, phát triển mạnh công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế[[71]](#footnote-71).

Tồn tại, hạn chế: Công tác phát triển và bảo vệ rừng chưa tạo được đột phá trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng; đời sống của người dân làm nghề rừng còn nhiều khó khăn. Diện tích rừng bị thiệt hại và số vụ vi phạm về quản lý bảo vệ rừng tuy có giảm[[72]](#footnote-72), nhưng tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vẫn diễn biến phức tạp[[73]](#footnote-73).

**VI. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng và Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo[[74]](#footnote-74) các cấp, các ngành tập trung, nỗ lực triển khai thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và đẩy mạnh tinh giản biên chế[[75]](#footnote-75); phát huy dân chủ ở cơ sở, tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nhân rộng mô hình trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí; xử lý những sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức trên tinh thần kiên quyết, khách quan, công khai minh bạch, đã xử lý nghiêm một số cán bộ lãnh đạo[[76]](#footnote-76) vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và công khai kết luận, tạo niềm tin trong Nhân dân. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục duy trì hiệu quả việc theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng[[77]](#footnote-77). Các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật hành chính, cấm cán bộ công chức uống bia, rượu trong giờ làm việc, buổi trưa; cấm biếu quà lãnh đạo trong dịp Lễ, Tết; cấm sử dụng xe công đi lễ hội; chấn chỉnh việc cấp biển số xanh cho ô tô doanh nghiệp, nhận ô tô do doanh nghiệp biếu tặng.

Công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ, với nhiều giải pháp có tính đột phá[[78]](#footnote-78); 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch để triển khai các nội dung cải cách hành chính theo thẩm quyền[[79]](#footnote-79); nhiều bộ, ngành, địa phương đã tích cực tổ chức hội nghị phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình, đồng thời chỉ đạo triển khai các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính[[80]](#footnote-80); 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm của các sở, ngành, huyện trực thuộc. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước” với mục tiêu giảm tối thiểu 20% số báo cáo định kỳ không phù hợp với yêu cầu quản lý, lược bỏ những chỉ tiêu, nội dung báo cáo trùng lặp, không cần thiết, đảm bảo giảm gánh nặng hành chính, tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo. Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng đã được thực hiện tại 14 cơ quan Trung ương và 22 địa phương, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đối với các vị trí lãnh đạo, quản lý. Nhiều cơ quan, địa phương thực hiện tốt việc xây dựng và hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo sau đại học; thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập, để nâng cao chất lượng nguồn lực cán bộ, công chức, viên chức[[81]](#footnote-81).

Tồn tại, hạn chế: Tổ chức bộ máy một số cơ quan nhà nước chưa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao. Việc đổi mới chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu. Biên chế công chức cơ bản được thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, tuy nhiên, vẫn có một số địa phương đề nghị bổ sung biên chế công chức; một số bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế không theo đúng trình tự quy định, có những trường hợp không thuộc đối tượng tinh giản biên chế. Hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương vẫn chưa thật thống nhất, thông suốt; kỷ luật, kỷ cương hành chính một số nơi còn lỏng lẻo. Phương thức quản lý điều hành của bộ máy hành chính một số nơi chậm thay đổi, quy trình làm việc còn thiếu chuyên nghiệp, sự phối hợp còn thiếu chặt chẽ. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luân chuyển cán bộ, công chức ở một số bộ, ngành, địa phương chưa đúng quy định, gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của nhân dân.

**VII. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

Công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo. Tập trung giải quyết, khắc phục các tồn tại, hạn chế, vướng mắc về cơ chế chính sách để thúc đẩy công tác cổ phần hóa DNNN. Về cơ bản hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa theo đề án tái cơ cấu DNNN. Mặc dù số lượng DNNN thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại không nhiều, nhưng các DNNN cổ phần hóa đều có quy mô vốn rất lớn[[82]](#footnote-82). Một số DNNN hoạt động công ích đã được cổ phần hóa, bước đầu mang lại kết quả tốt[[83]](#footnote-83). Các công ty nông, lâm nghiệp sau khi sắp xếp về cơ bản đã xử lý được tồn tại về tài chính, tranh chấp, lấn chiếm đất đai; định hướng, chiến lược sản xuất kinh doanh đã cụ thể và sát thực với tình hình thực tế hơn. Công tác quản trị, điều hành, quản lý, đầu tư, phát triển và mở rộng thị trường của các DNNN sau cổ phần hoá đã có tiến bộ đáng kể. Công tác thoái vốn nhà nước được triển khai thực hiện với nhiều chính sách, giải pháp mang tính đột phá như tăng cường công khai minh bạch, để thị trường định giá cổ phiếu, đã góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí vốn, đảm bảo lợi ích cho Nhà nước. Tổng thu từ cổ phần hóa DNNN, thoái vốn nhà nước nộp vào NSNN năm 2017 là trên 144.577 tỷ đồng[[84]](#footnote-84), gấp 2,41 lần so với chỉ tiêu Quốc hội giao. Công tác xử lý 12 dự án, doanh nghiệp yếu kém thuộc ngành công thương tiếp tục được thực hiện quyết liệt[[85]](#footnote-85) theo nguyên tắc và cơ chế thị trường, tập trung tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm[[86]](#footnote-86), Nhà nước không cấp thêm vốn.

Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ sở hữu nhà nước trong các doanh nghiệp cổ phần hóa vẫn còn cao. Hiệu quả hoạt động của DNNN chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, chưa phát huy vai trò nòng cốt của DNNN trong khu vực kinh tế Nhà nước; năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp[[87]](#footnote-87). Một số bộ, ngành, địa phương còn bị động, chưa quyết liệt, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN của cả nước. Công tác cơ cấu, sắp xếp lại DNNN tiến độ thực hiện còn chậm so với yêu cầu[[88]](#footnote-88), tỷ lệ sở hữu nhà nước trong các doanh nghiệp cổ phần hóa còn cao. Việc bàn giao các DNNN đã cổ phần hóa về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước còn chậm[[89]](#footnote-89). Công tác đăng ký giao dịch, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán của các DNNN sau cổ phần hóa chưa thực hiện nghiêm túc (có 747 doanh nghiệp chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán), ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch của thị trường cũng như công tác giám sát, đánh giá hiệu quả sản xuất. Công tác xử lý đối với 12 dự án yếu kém ngành công thương có kết quả bước đầu, nhưng còn nhiều khó khăn: Tới thời điểm tháng 3/2018 có 06 dự án, nhà máy đang được vận hành sản xuất, kinh doanh nhưng bị thua lỗ (gồm 4 nhà máy sản xuất phân bón, Công ty TNHHMTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS), Nhà máy thép Việt Trung); 03 Dự án đang bị dừng thi công do chi phí tăng cao và thiếu vốn (Dự án sản xuất nhiên liệu sinh học Phú Thọ; Dự án mở rộng giai đoạn 2 Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Dự án nhà máy bột giấy Phương Nam); 03 nhà máy đang bị dừng sản xuất do giá thành cao, thua lỗ lớn (Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Dung Quất; Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Bình Phước, Nhà máy sản xuất xơ sợi Đình Vũ).

**VIII. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG CỦA NHÂN DÂN**

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân THTK,CLP trong sản xuất, tiêu dùng tiếp tục được các các cấp, các ngành trong cả nước tích cực triển khai thực hiện và tạo ra những chuyển biến tích cực. Nhiều địa phương đã xây dựng các phong trào và tổ chức thực hiện tốt nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, xóa bỏ các hủ tục mê tín dị đoan trong nhân dân; khuyến khích người dân triệt để tiết kiệm điện năng, nước sạch và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong sản xuất và đời sống. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn cả nước đã có sự tiến bộ, bảo đảm an toàn, tiết kiệm. Chương trình nhận diện hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, với chuỗi các hoạt động hưởng ứng Chương trình tại nhiều địa phương, qua đó thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa, nâng cao lợi ích cho nhân dân. Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại..., được các cấp, các ngành quan tâm và đổi mới phương thức quản lý, góp phần bảo vệ và hỗ trợ thị trường trong nước phát triển lành mạnh. Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các chính sách, biện pháp quyết liệt để bảo vệ sức khoẻ, đời sống và sản xuất của người dân, như: Tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, bảo đảm lợi ích của nông dân và hạn chế ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn tình trạng tàu cá của ngư dân Việt Nam khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài để tránh tác động xấu đến hình ảnh của Việt Nam và việc xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường thế giới, ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, thiệt hại cho ngư dân. Tăng cường quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trong cả nước, ngăn chặn và khắc phục tình trạng ngộ độc rượu do không bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm[[90]](#footnote-90);...

Tồn tại, hạn chế: Một số lễ hội vẫn còn có biểu hiện thương mại hóa và xảy ra những hành vi phản cảm (chen lấn, tranh cướp lộc, đồ mã, hương nến gây lãng phí, ô nhiễm môi trường... ). Tình trạng ùn tắc giao thông ở các đô thị lớn, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chưa được cải thiện, tác động xấu đến KT-XH, đời sống của nhân dân. Tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; ô nhiễm môi trường tại các làng nghề còn xảy ra ở nhiều nơi, gây bức xúc trong xã hội. Việc củng cố và kiện toàn hệ thống phân phối hàng hóa, nhất là một số mặt hàng thiết yếu còn chậm; gắn kết giữa khâu sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông sản (như thịt lợn, rau, quả,…) chưa tốt, nên dễ xảy ra tình trạng nguồn cung thay đổi gây nên khủng hoảng thừa hoặc thiếu cục bộ, làm thiệt hại đến sản xuất của nông dân.

**IX. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TOÁN GÓP PHẦN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

Năm 2017, công tác thanh tra cơ bản thực hiện theo đúng định hướng, kế hoạch được phê duyệt và triển khai nhiều cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và thủ trưởng cơ quan nhà nước các cấp; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển. Toàn ngành Thanh tra đã triển khai 7.539 cuộc thanh tra hành chính, 237.284 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện vi phạm về kinh tế 67.754 tỷ đồng, 17.586 ha đất[[91]](#footnote-91); kiến nghị thu hồi 43.321 tỷ đồng, 4.941 ha đất; loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý 24.253 tỷ đồng, 12.645 ha đất; ban hành 148.026 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.924 tỷ đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính đối với 2.093 tập thể và cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 114 vụ việc, 192 đối tượng. Đồng thời, có nhiều kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trên nhiều lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác THTK,CLP. Kết quả xử lý sau thanh tra, thu hồi và xử lý khác 11.364 tỷ đồng (đạt 70%), 4.614 ha đất (97%), đôn đốc xử lý 1.821 tập thể và 6.236 cá nhân có sai phạm, chuyển cơ quan chức năng khởi tố 34 vụ việc, 52 đối tượng[[92]](#footnote-92).

Kiểm toán Nhà nước đã triển khai 257 cuộc kiểm toán trong năm 2017, phát hiện, kiến nghị xử lý về tài chính 43.660 tỷ đồng (tăng thu, giảm chi NSNN 32.609 tỷ đồng, kiến nghị khác 11.051 tỷ đồng). Trong đó, kiểm toán công tác quản lý công chức, viên chức, người lao động trong khu vực nhà nước đã phát hiện thừa biên chế 57.175 người; kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước trước khi cổ phần hóa 06 doanh nghiệp, phát hiện, kiến nghị tăng thêm vốn nhà nước 8.688 tỷ đồng và các khoản phải nộp NSNN tăng thêm 504,5 tỷ đồng. Kiến nghị sửa đổi, hủy bỏ 96 văn bản pháp luật nhằm bịt lỗ hổng, tránh thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai, thực hiện các dự án BT, BOT giao thông; việc đầu tư không hiệu quả tại các tập đoàn, tổng công ty,...; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, tố tụng, góp phần thực hiện nghiêm Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chuyển một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra[[93]](#footnote-93) theo quy định.

\* Đánh giá chung: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, ngành, chính quyền địa phương và nhân dân trong cả nước đã tích cực triển khai, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tăng cường THTK,CLP trong tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK,CLP, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển KT-XH năm 2017 Quốc hội đã đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực chậm được khắc phục như đã trình bày trên đây, đã và đang gây ra sự lãng phí không nhỏ các nguồn lực của đất nước và trong sản xuất, đời sống của nhân dân. Một số bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện nghiêm công tác tổng kết đánh giá và chế độ báo cáo theo quy định của Luật THTK,CLP, làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về THTK,CLP, như: Không báo cáo, chậm báo cáo hoặc báo cáo không đúng yêu cầu, quy định; không đánh giá, phân tích, không có số liệu về kết quả tiết kiệm, tình trạng lãng phí và những tồn tại, hạn chế trong công tác THTK,CLP tại bộ, ngành, cơ quan, địa phương mình hoặc né tránh, không báo cáo rõ về những tổ chức, cá nhân yếu kém, có hành vi phạm, gây lãng phí đã được phát hiện,... (Phụ lục III kèm theo).

Một số nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế: Tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; tác động tiêu cực từ tình hình thế giới đối với sản xuất kinh doanh trong nước; quy mô nền kinh tế nước ta còn nhỏ, khoa học công nghệ còn lạc hậu, năng lực nguồn nhân lực còn hạn chế, năng suất lao động xã hội thấp; hệ thống chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, chế độ còn bất cập, thiếu chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của sự phát triển; tổ chức bộ máy nhà nước còn cồng kềnh; sự phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, ý thức, trách nhiệm THTK,CLP của một bộ phận cán bộ, công chức, người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, địa phương chưa tốt, chưa gương mẫu, quyết liệt trong công tác THTK,CLP, nói không đi đôi với làm, nên kết quả còn hạn chế.

**Phần III**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THTK,CLP NĂM 2018**

Năm 2018 là năm bản lề quan trọng thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020. Trong những tháng đầu năm, tình hình KT-XH nước ta tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, cũng còn không ít khó khăn, thách thức, do tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; xung đột xảy ra ở nhiều nơi; kinh tế thế giới dự báo phục hồi nhanh hơn nhưng vẫn còn nhiều rủi ro; những tồn tại, bất cập nội tại của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ rõ nét; dự báo biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp,… Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đề ra phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” và tiếp tục đẩy mạnh THTK,CLP trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 về Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2018, với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020. Phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đạt 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% - 8%, tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP giảm 1,5% so với năm 2017.

2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ và các chính sách khác, nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá. Thực hiện nghiêm kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm của từng bộ, ngành, địa phương. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay; từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công, ưu tiên tập trung vốn vay cho đầu tư các dự án, lĩnh vực trọng điểm, then chốt, có tác động lan tỏa với nền kinh tế mà khu vực tư nhân không thực hiện được. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng vốn vay nợ công gắn với các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, trách nhiệm hoàn trả nợ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đánh giá tác động lên nợ công, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng trả nợ trong trung hạn.

4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung; mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; phấn đấu huy động tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33% - 34% GDP.

7. Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

8. Thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt góp phần nâng tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 88%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,6%.

9. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính.

10. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK,CLP.

11. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK,CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP; Chương trình THTK,CLP của bộ, ngành, địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về THTK,CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

1. Phấn đấu tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước 12% đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào, so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia; cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

2. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; sắp xếp, tổ chức lại để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao; bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hệ thống quản lý đầu tư công theo thông lệ quốc tế; đổi mới cách thức lập và thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công để đảm bảo đến năm 2019 đạt chất lượng tương đương trung bình các nước ASEAN-4.

4. Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; không sử dụng vốn vay nước ngoài trong khuôn khổ các chương trình dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vay thương mại để mua xe ô tô công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công, phấn đấu đến năm 2020 giảm khoảng 30% - 50% số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung đang được trang bị cho các bộ, ngành, địa phương.

5. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ. Không xuất khẩu khoáng sản thô. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng 41,6%. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi cả nước, trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Thực hiện giảm mức tổn thất điện cả năm xuống còn 7,2%.

6. Tiếp tục thực hiện rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa. Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp thua lỗ, các dự án đầu tư không hiệu quả, hiệu quả thấp theo cơ chế thị trường và xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân liên quan; phấn đấu xử lý căn bản các tồn tại, yếu kém của 12 dự án chậm tiến độ, doanh nghiệp kém hiệu quả thuộc ngành công thương và tiếp tục rà soát đối với các dự án, doanh nghiệp khác. Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý.

8. Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao; giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Trong năm 2018, giảm 1,7% biên chế công chức so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK,CLP tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Đưa kết quả THTK,CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THTK,CLP trong toàn xã hội. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK,CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Luật Quản lý nợ công năm 2017 đồng bộ, hiệu quả. Tăng cường quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của các bộ, ngành, địa phương đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

c) Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình và điều kiện mới. Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và giám sát của người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt. Thực hiện rà soát toàn bộ các trạm BOT giao thông đường bộ nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, người dân; hoàn chỉnh hệ thống pháp lý nhằm quản lý chặt chẽ, phát huy hiệu quả hình thức đầu tư theo mô hình hợp tác công tư nói chung và hình thức BOT, BT nói riêng. Hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ công chức làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện, xã.

d) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, đảm bảo từng bước có đầy đủ thông tin về tài sản công; thí điểm xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công theo hình thức đối tác công tư (PPP) để thực hiện các giao dịch về tài sản công trực tuyến, bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, công khai, minh bạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

đ) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh thất thoát, lãng phí.

g) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý về tổ chức quản lý và hoạt động và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao chất lượng và trách nhiệm của tổ chức tư vấn trong việc xác định giá trị vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp để cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

h) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Tăng cường thực hiện công khai, khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật). Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện Chương trình THTK,CLP và các quy định của Luật THTK,CLP; xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK,CLP.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK,CLP với công tác phòng, chống tham nhũng. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm khắc những tập thể, cá nhân không thực hiện đúng quy định hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK,CLP.

Trên đây là kết quả THTK,CLP trong năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp THTK,CLP trong năm 2018, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Uỷ ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;  - Bộ Tài chính;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  các Vụ: V.III, TKBT;  - Lưu: VT, KTTH (3). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**  (Đã ký)  **Đinh Tiến Dũng** |

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, vượt mục tiêu đề ra là 6,7%, cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016; lần đầu tiên sau nhiều năm, cả 13 chỉ tiêu KT-XH đều đạt và vượt mục tiêu đề ra; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2017 đã tăng khoảng 6%, cao hơn so với mức tăng năm 2016 là 5,29%... (Nguồn: Tổng cục Thống kê). [↑](#footnote-ref-1)
2. Thu hồi tài sản tham nhũng trong quá trình thực hiện các bản án có hiệu lực tăng 12,2% so với cùng kỳ (Báo cáo số 489/BC-CP ngày 22/10/2017 của Chính phủ). [↑](#footnote-ref-2)
3. Như Hội nghị nông nghiệp công nghệ cao, Hội nghị toàn quốc phát triển ngành tôm, Hội nghị phát triển ngành hàng lúa gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long, Hội nghị triển khai Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 -2020,… [↑](#footnote-ref-3)
4. Năm 2017 cả nước có 126.859 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.295,9 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% về số doanh nghiệp và tăng 45,4% về số vốn đăng ký so với năm 2016; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,2 tỷ đồng, tăng 26,2%; tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2017 là 3.165,2 nghìn tỷ đồng (Nguồn: Tổng cục Thống kê). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đã hỗ trợ cho trên 2,7 triệu đối tượng bảo trợ xã hội, gồm 47,7 nghìn trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng; 1,5 triệu người trên 80 tuổi không có lương hưu, trợ cấp BHXH; 89 nghìn người cao tuổi cô đơn, không người nuôi dưỡng; 904,6 nghìn người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; 3,9 nghìn người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo; 113,7 nghìn người đơn thân nuôi con thuộc hộ gia đình nghèo,... (Báo cáo số 489/BC-CP ngày 22/10/2017 của Chính phủ). Ước cả năm giải quyết việc làm cho trên 1,633 triệu người, đạt 102,1% kếhoạch; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đạt dưới 4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56%,… đạt chỉ tiêu Quốc hội giao (Báo cáo của Bộ KH&ĐT tại Hội nghị của Chính phủ với các địa phương ngày 28-29/12/2017). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đã chi trên 4,2 nghìn tỷ đồng từ dự phòng Ngân sách Trung ương để khắc phục hậu quả bão, mưa lũ, hỗ trợ khôi phục sản xuất sau thiên tai và xuất cấp trên 127,3 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia để cứu trợ cho nhân dân. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đến hết năm 2017, còn 17/35 bộ, cơ quan ở trung ương; 17/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 16/22 tập đoàn, tổng công ty chưa ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2017 gửi về Bộ Tài chính theo quy định. [↑](#footnote-ref-7)
8. Như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi), Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, Luật quản lý ngoại thương, Luật chuyển giao công nghệ (sửa đổi), Luật quy hoạch, Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh... [↑](#footnote-ref-8)
9. Bộ Tài chính 164 văn bản; Bộ Tài nguyên và Môi trường 88 văn bản, Bộ Công an 83 văn bản, Bộ Giao thông vận tải 68 văn bản.... (Báo cáo của Bộ Tư pháp). [↑](#footnote-ref-9)
10. Lùi thời hạn trình dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi); Luật Bảo vệ bí mật nhà nước,… Rút khỏi Chương trình các dự án: Luật Công an xã; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Đến tháng 12/2017 có 04 Bộ còn nợ 9 thông tư quy định chi tiết 04 luật, pháp lệnh. Qua công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL của các bộ, ngành, địa phương đã phát hiện 1.005 VBQPPL có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền, tăng 346 văn bản so với năm 2016 (Báo cáo của Bộ Tư pháp). [↑](#footnote-ref-10)
11. Tăng trưởng kinh tế những tháng đầu năm đạt thấp; một số ngành công nghiệp đóng góp số thu lớn cho NSNN tăng trưởng thấp, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước và các ngân hàng thương mại còn lớn; giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển chậm so với dự toán; tiêu thụ một số mặt hàng nông sản còn khó khăn; thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng về người, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân… [↑](#footnote-ref-11)
12. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 để tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2017. [↑](#footnote-ref-12)
13. Năm 2017, ngành Tài chính đã thực hiện 111.952 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và thanh tra hành chính, kiến nghị tăng thu NSNN 22.507,07 tỷ đồng; giảm lỗ 37.606,75 tỷ đồng; số đã thu vào NSNN 18.391,78 tỷ đồng; giảm khấu trừ thuế 1.838,09 tỷ đồng. Lực lượng kiểm soát Hải quan đã phát hiện, bắt giữ, xử lý 15.184 vụ vi phạm, giảm 1,97% so với năm 2016; trị giá hàng hóa vi phạm 789 tỷ đồng, tăng 89,5% so với năm 2016, số tiền thu nộp NSNN 334,8 tỷ đồng, tăng 95,5% so với năm 2016. Cơ quan Thuế các cấp thực hiện thu nợ đọng thuế 44.773 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 59,5% tổng số tiền thuế nợ và đạt 89,9% số tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày, tăng 12,6% so với 2016. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đã triển khai thành công Hệ thống quản lý hải quan tự động tại cảng biển VASSCM tại Cục Hải quan TP Hải Phòng; Hệ thống quản lý, giám sát hải quan tại cảng hàng không tại Cục Hải quan TP Hà Nội. Đưa vào sử dụng hơn 100 hệ thống máy soi và hệ thống camera giám sát tại các khu vực cảng biển, hàng không, khu vực làm thủ tục hải quan có lưu lượng hàng hóa lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, TP.HCM, Quảng Ninh, Đồng Nai, Lạng Sơn…Cơ quan Hải quan đã ký kết với 37 ngân hàng thương mại thực hiện thu thuế điện tử, chiếm 90% số thu NSNN của toàn ngành Hải quan. Thu NSNN qua thiết bị chấp nhận thẻ POS, hệ thống máy rút tiền tự động ATM, Internet Banking,...Thời gian nộp thuế còn 117 giờ/năm; thời gian thực hiện 01 giao dịch thu NSNN rút xuống còn khoảng 5 phút, so với trước đây là 30 phút. Ngành Thuế đã triển khai dịch vụ hoàn thuế điện tử cho tất cả người nộp thuế tại 63 tình, thành phố; đã tiếp nhận 8.743 hồ sơ, giải quyết 6.845 hồ sơ; hoàn thuế hơn 36.490 tỷ đồng. Kết quả xếp hạng Chỉ số nộp thuế chung của Việt Nam tăng 81 bậc, xếp vị trí 86/190 quốc gia và vùng lãnh thổ. [↑](#footnote-ref-14)
15. Không phân bổ các khoản chi đã bố trí dự toán ngân sách Trung ương nhưng không đủ điều kiện quy định (chi sự nghiệp môi trường) 110,3 tỷ đồng; hủy dự toán của các bộ, cơ quan ở Trung ương do đến 30/6/2017 chưa triển khai thực hiện 120,2 tỷ đồng (Nguồn: Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-15)
16. Năm 2017, qua công tác thanh tra của Bộ Tài chính đã kiến nghị giảm chi NSNN 72 tỷ đồng; giảm quyết toán, không thanh toán kinh phí NSNN 92,8 tỷ đồng. Hệ thống KBNN thực hiện kiểm soát chi 806,2 nghìn tỷ đồng chi thường xuyên, 335,2 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư phát triển; phát hiện trên 20 nghìn khoản chi chưa chấp hành đúng quy định; từ chối thanh toán 60,1 tỷ đồng (Nguồn: KBNN - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-16)
17. Tính đến ngày 31/12/2017, tổng thu cân đối NSNN là 1.283,2 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% so với dự toán, trong đó thu nội địa vượt 3,8% dự toán, thu từ dầu thô vượt 31,9% dự toán, thu từ xuất nhập khẩu vượt 10,6% dự toán,... Tổng chi NSNN năm 2017 ước đạt 1.413,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 389,52 nghìn tỷ đồng, tăng 9,1% so với dự toán, chi thường xuyên ước đạt 907,89 ngìn tỷ đồng; bội chi NSNN ước 174,3 nghìn tỷ đồng, bằng 3,48% GDP (Nguồn: Vụ NSNN - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-17)
18. Tổ chức thành công Hội nghị APEC 2017, thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2017 và hỗ trợ tiền lương tăng thêm cho các địa phương; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh,... [↑](#footnote-ref-18)
19. Vĩnh Phúc đạt 80,7% dự toán; Cần Thơ đạt 95,2% dự toán; Bình Dương đạt 95% dự toán và Hà Giang đạt 96,7% dự toán thu nội địa (Báo cáo của Tổng cục Thuế). [↑](#footnote-ref-19)
20. Tổng nợ thuế nợ tại thời điểm 31/12/2017 là 73.145 tỷ đồng, giảm 2.108 tỷ đồng (-2,8%) so với 31/12/2016, trong đó: Tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày là 26.002 tỷ đồng, giảm 5.727 tỷ đồng so với 31/12/2016; tiền phạt vi hành chính về thuế và tiền chậm nộp là 15.674 tỷ đồng, giảm 2.379 tỷ đồng so với 31/12/2016; tiền thuế nợ của người nộp thuế đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, liên quan đến trách nhiệm hình sự, đã tự giải thể, phá sản, ngừng, nghỉ và bỏ địa chỉ kinh doanh (không có khả năng thu hồi) là 31.469 tỷ đồng, tăng 5.997 tỷ đồng so với 31/12/2016 (Báo cáo số 440/TCT-VP ngày 31/01/2018 của Tổng cục Thuế). [↑](#footnote-ref-20)
21. Như: Thái Bình, Đắc Lắc, Tuyên Quang, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Điện Biên, Phú Yên, Tây Ninh, Long An, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh... [↑](#footnote-ref-21)
22. Kiên Giang 72,7 tỷ đồng; Lai Châu 34 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-22)
23. Tuyên Quang 22,5 tỷ đồng; Lâm Đồng 293,8 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-23)
24. Lai Châu 41,9 tỷ đồng; Hòa Bình 834,5 tỷ đồng; Tuyên Quang 119,5 tỷ đồng; Kiên Giang 431,7 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-24)
25. Yên Bái 17,3 tỷ đồng; Lâm Đồng 15,8 tỷ đồng.. [↑](#footnote-ref-25)
26. ### Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 .

    [↑](#footnote-ref-26)
27. Nguồn NSNN bố trí trong năm 2017 là trên 51,77 nghìn tỷ đồng; đã huy động được khoảng 64.233 tỷ đồng từ các doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện nghèo, xã nghèo; nhận được cam kết từ một số nhà tài trợ khoảng 3.646 tỷ đồng (Ngân hàng Thế giới, Chính phủ Ireland...) nguồn vốn ODA để thực hiện các CTMTQG. [↑](#footnote-ref-27)
28. Đến ngày 30/11/2017, tổng số nợ XDCB thực hiện Chương trình còn khoảng 5.142 tỷ đồng (giảm 10.076 tỷ đồng, bằng 66% so với tháng 01/2016) có 27 tỉnh không có nợ đọng XDCB. Một số tỉnh, thành phố có số nợ XDCB lớn, đến cuối năm 2017 đã xử lý xong nợ, như Bắc Ninh, Hải Dương, Bạc Liêu và Hà Nội. [↑](#footnote-ref-28)
29. CTMTQG xây dựng nông thôn mới: cả nước có 3.069 xã (chiếm tỷ lệ 34,4% tổng số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, vượt mục tiêu đề ra (31% tổng số xã đạt chuẩn), trong đó, đã có 492 xã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (vượt mục tiêu năm 2017), tăng 712 xã so với cuối năm 2016; còn 113 xã dưới 5 tiêu chí, giảm 144 xã so với cuối năm 2016; cả nước có 43 đơn vị cấp huyện thuộc 24 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 13 huyện so với cuối năm 2016. CTMTQG giảm nghèo bền vững: tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm còn 6,72% (giảm 1,51% so với cuối năm 2016), trong đó bình quân tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện giảm còn dưới 40% (giảm khoảng 5% so với cuối năm 2016); bình quân tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vùng dân tộc và miền núi giảm khoảng 3-4% so với cuối năm 2016, đạt mục tiêu đề ra tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-29)
30. Phú Thọ, An Giang, Bắc Giang, Quảng Bình, Đắk Nông, Sóc Trăng, Bạc Liêu, ... [↑](#footnote-ref-30)
31. Năm 2017, ngân sách Trung ương giảm cấp phát so với năm 2016 khoảng 530 tỷ đồng chi thường xuyên cho các cơ sở y tế, giảm 415 tỷ đồng chi sự nghiệp GD&ĐT của các Bộ, ngành Trung ương (Nguồn: Vụ HCSN - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-31)
32. Kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập chiếm tỷ lệ trên 50% tổng kinh phí hoạt động của các đơn vị (khoảng 140.000 tỷ đồng), tăng 2,2% so với năm 2016 (Nguồn: Vụ HCSN-Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-32)
33. Kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước trong năm 2017 phát hiện thừa biên chế 57.175 người trong khu vực nhà nước. Kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý NSNN phát hiện một số địa phương giao biên chế sự nghiệp GD&ĐT vượt định mức (An Giang vượt 99 người; Lâm Đồng vượt 63 người). [↑](#footnote-ref-33)
34. Tính đến hết năm 2016, cả nước có 57.171 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ về tài chính, trong đó: 123 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (bằng 0,21%); 1.934 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (bằng 3,38%); 12.968 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (bằng 22,68%) và 42.146 đơn vị NSNN bảo đảm toàn bộ kinh phí, bằng 73,7% (Nguồn: Vụ TCHCSN-Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-34)
35. Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. [↑](#footnote-ref-35)
36. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với địa phương; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19/2017/QĐ-TTg ngày 05/6/2017 về cơ chế tài chính các dự án ODA và vay ưu đãi nước ngoài trong lĩnh vực y tế, Quyết định số 544/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 phê duyệt chương trình quản lý nợ trung hạn 2016-2018, Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ của Chính phủ và các hạn mức vay nợ năm 2017. [↑](#footnote-ref-36)
37. Năm 2017, kỳ hạn phát hành bình quân tăng 4,81 năm và lãi suất bình quân giảm 0,2%/năm so với năm 2016); kỳ hạn bình quân danh mục trái phiếu Chính phủ cuối năm 2017 là 6,71 năm; cơ cấu dư nợ vay trong nước chiếm khoảng 60% tổng dư nợ Chính phủ, dư nợ nước ngoài chiếm khoảng 40%; đa dạng hóa các nhà đầu tư (tỷ trọng nắm giữ trái phiếu của ngân hàng thương mại từ khoảng 78% cuối năm 2016 xuống còn 54%). [↑](#footnote-ref-37)
38. Có 27 bộ, ngành, 46 địa phương đã công bố danh mục tài sản thực hiện mua sắm tập trung. Một số Bộ, địa phương đạt kết quả tốt, như: Bộ Y tế đã tiết kiệm được 477 tỷ đồng khi tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung thuốc biệt dược gốc và thuốc Generic; UBND thành phố Hà Nội thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với 24/25 gói thầu dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2017-2018, tiết kiệm được khoảng 15 tỷ đồng so với giá gói thầu và khoảng 169 tỷ đồng so với dự toán đăng ký nhu cầu (Nguồn: Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-38)
39. Có 7 Bộ, cơ quan và 10 tỉnh, thành phố thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đối với một số chức danh có tiêu chuẩn theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT, Bộ NN&PTNT, BộTT&TT, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Đài Tiếng nói Việt Nam; Hà Nội, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Lai Châu, Thái Nguyên, Hải Dương, Hưng Yên, Phú Yên và Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-39)
40. Tính đến cuối năm 2017, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TSNN đã cập nhật thông tin đối với 06 loại tài sản, gồm: (i) đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; (ii) nhà thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; (iii) xe ô tô các loại; (iv) tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản; (v) công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; (vi) tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. [↑](#footnote-ref-40)
41. Như: Định mức xe ô tô trang bị cho Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND cấp tỉnh theo định mức chung áp dụng cho các sở, ngành (02 xe/1 đơn vị) chưa đáp ứng được yêu cầu công tác; nhiều đơn vị thuộc cấp Cục hoặc trực thuộc cấp Sở (Chi cục, Trung tâm, Trường…) chỉ có 01 chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô (hệ số phụ cấp 0,7 đến dưới 1,25) nhưng cũng được trang bị 01 xe ô tô, nên hiệu quả sử dụng thấp. [↑](#footnote-ref-41)
42. Trong năm 2017, đã công bố 32 tiêu chuẩn; đã hoàn thành dự thảo, thành lập hội đồng thẩm định khoảng 58 tiêu chuẩn. Bộ Xây dựng đã công bố 03 tập định mức về chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, định mức dự toán xây dựng công trình phần xây dựng và lắp đặt và công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2016 (Quyết định số 706/Đ-BXD ngày 30/6/2017); ban hành các Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng, chi phí quy hoạch xây dựng và đô thị; phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phương pháp định giá dịch vụ xử lý nước thải. [↑](#footnote-ref-42)
43. Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch năm 2017 đến 31/01/2018 là 335,19 nghìn tỷ đồng, đạt 82,3% kế hoạch; có 6 cơ quan ở trung ương và 7 địa phương giải ngân đạt 100% kế hoạch, gồm: Kiểm toán Nhà nước, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Phước, Lâm Đồng, Hà Giang, Lai Châu. [↑](#footnote-ref-43)
44. Đến hết kế hoạch năm 2017, tổng số nợ đọng XDCB vốn Ngân sách Trung ương là 7.200 tỷ đồng, giảm 31,7% so với thời điểm ngày 31/12/2015 (Nguồn: Vụ Đầu tư - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-44)
45. Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. [↑](#footnote-ref-45)
46. ### Theo báo cáo của 07 bộ, cơ quan và 46 địa phương, năm 2017 có 19.175 dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán, tổng số vốn đầu tư đề nghị quyết toán là 193.744,2 tỷ đồng; qua thẩm tra, phê duyệt đã giảm giá trị quyết toán 1.356,6 tỷ đồng, chủ yếu do tính toán lại đơn giá và khối lượng một số hạng mục của các dự án, công trình (Nguồn: Vụ Đầu tư - Bộ Tài chính).

    [↑](#footnote-ref-46)
47. ### Ví dụ như: Lai Châu 104 dự án, số tiền 164,7 tỷ đồng; Kiên Giang 130 dự án, 121,7 tỷ đồng; Lạng Sơn 4 dự án, 27,8 tỷ đồng; Lâm Đồng 56 dự án, 195,9 tỷ đồng.

    [↑](#footnote-ref-47)
48. ### Ví dụ như: Hòa Bình 78 dự án; Yên Bái 61 dự án; Lai Châu 07 dự án; Lạng Sơn 05 dự án; Lâm Đồng 37 dự án; Kiên Giang 8 dự án; Đồng Nai 07 dự án.

    [↑](#footnote-ref-48)
49. ### Ví dụ như: Lai Châu 173,6 tỷ đồng; Lạng Sơn 746,2 tỷ đồng; Kiên Giang 157,6 tỷ đồng; Tuyên Quang 203,5tỷ đồng (Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý NSNN, vốn XDCB tại các tỉnh trên)

    [↑](#footnote-ref-49)
50. ### Ví dụ như: Lai Châu 601,6 tỷ đồng; Lâm Đồng 500 tỷ đồng; Đồng Nai 616,9 tỷ đồng; Yên Bái 740 tỷ đồng.

    [↑](#footnote-ref-50)
51. ### Ví dụ như: Lạng Sơn 517 tỷ đồng, Đồng Nai 158,4 tỷ đồng, Hòa Bình 8.318 tỷ đồng.

    [↑](#footnote-ref-51)
52. ### Ví dụ như: Lạng Sơn 937 tỷ đồng bằng 62,4% tổng chi đầu tư ngân sách tỉnh; Hòa Bình 621 tỷ đồng bằng 90,8% tổng chi đầu tư ngân sách tỉnh….

    [↑](#footnote-ref-52)
53. Ví dụ như: Dự án nạo vét, gia cố chỉnh trị dòng sông Bôi được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt, áp dụng định mức cũ đã hết hiệu lực, làm tăng chi phí trên 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-53)
54. Ví dụ như: Bộ GTVT 50,8 tỷ đồng; Lạng Sơn 41,9 tỷ đồng; Kiên Giang 17,7 tỷ đồng; Đồng Nai 11,7 tỷ đồng; Hòa Bình 8,3 tỷ đồng; Lâm Đồng 4,8 tỷ đồng; Lai Châu 3,2 tỷ đồng; Yên Bái 1,93 tỷ đồng,… (Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý NSNN, vốn đầu tư XDCB tại các bộ, địa phương trên). [↑](#footnote-ref-54)
55. Theo Kết luận thanh tra số 1428/TT-TTCP ngày 07/6/2017của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện một số dự án BT, BOT giao thông tại Bộ GTVT, xác định giá trị phê duyệt 06 dự án BOT sai tăng 451,57 tỷ đồng;... [↑](#footnote-ref-55)
56. Đến tháng 12/2017, các bộ, ngành, địa phương trong cả nước đã báo cáo kê khai và đề xuất phương án xử lý đối với 164.388 cơ sở nhà, đất với khoảng 2.902,6 triệu m2 đất và 140 triệu m2 nhà. Các cấp có thẩm quyền đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 128.256 cơ sở, với tổng diện tích 1.989,8 triệu m2 đất, 118,2 triệu m2 nhà. Tổng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất của các bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các địa phương trong cả nước là trên 50 nghìn tỷ đồng (Nguồn: Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-56)
57. ### Nghị định số  [99/2015/](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1" \t "_blank)NĐ-CP  ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Quyết định số [27/2015/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=27/2015/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ; Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý, sử dụng nhà ở công vụ; Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số [99/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=99/2015/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1); Thông tư số 68/2017/TT-BQP ngày 01/4/2017 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ trong Bộ Quốc phòng.

    [↑](#footnote-ref-57)
58. Gồm: Đề án hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến 2020; Đề án thí điểm việc thế chấp tài sản gắn liền với đất tại các ngân hàng ở nước ngoài; Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh; Đề án nghiên cứu cơ chế chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển KT-XH; Đề án Đổi mới cơ chế tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Đề án các giải pháp phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-58)
59. Hoàn thành việc lập, thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho 63/63 tỉnh, thành phố. Cả nước đã thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích khoảng 27 nghìn ha, chiếm 81,08% tổng diện tích tự nhiên; khai thác đưa vào sử dụng hơn 10 nghìn ha đất chưa sử dụng; xử lý đưa vào sử dụng gần 78 nghìn ha đất của các dự án chậm triển khai; đo đạc, lập bản đồ địa chính 1.335.637ha/1.723.402 ha (đạt 95,1% khối lượng cần phải đo); thực hiện cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với 96,6% diện tích đất cần cấp, tăng 1,8 triệu giấy so với cuối năm 2016;…. Thái Bình đã tích tụ, tập trung được 3.220 ha với quy mô từ 10ha/mảnh; An Giang xây dựng cánh đồng mẫu lớn liền thửa, liền vùng với quy mô 50 ha trở lên,… (Báo cáo của Bộ TN&MT). [↑](#footnote-ref-59)
60. Các khoản thu về thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất,tiền sử dụng đất là 149.975 tỷ đồng (Nguồn: Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-60)
61. Báo cáo số 259/TTCP-KHTCTH ngày 01/3/2018 của Thanh tra Chính phủ. [↑](#footnote-ref-61)
62. Năm 2017, Bộ TN&MT đã cấp 66 giấy phép, gồm: 25 giấy phép thăm dò, 41 giấy phép khai thác khoáng sản; tiếp nhận, thẩm định 29 báo cáo tính tiền sử dụng số liệu, thông tin với số tiền 244 tỷ đồng; phê duyệt 13 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền 316,3 tỷ đồng; các địa phương đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền 653,3 tỷ đồng (Báo cáo của Bộ TN&MT). [↑](#footnote-ref-62)
63. Gốm các Đề án: (1) Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1/50.000 vùng Tây Bắc phục vụ QH phát triển bền vững KT-XH; (2) Điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên than phần đất liền bể Sông Hồng; (3) Thăm dò quặng urani khu Pà Lừa - Pà Rồng, Quảng Nam; (4) Bay đo từ - trọng lực tỷ lệ 1:250.000 biển và hải đảo Việt Nam; (5) Điều tra, đánh giá đặc điểm cấu trúc địa chất công trình, đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng lãnh thổ phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng dải ven biển Việt Nam. [↑](#footnote-ref-63)
64. Như: Chậm ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên làm căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thu thuế tài nguyên (Tuyên Quang); chưa ban hành quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường và chưa ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên cho từng năm, chưa điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên phù hợp với biến động thị trường theo quy định (Hòa Bình),... (Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về quản lý NSNN tại Tuyên Quang, Hòa Bình). [↑](#footnote-ref-64)
65. Gồm: Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, theo đó, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là 250 triệu đồng đối với cá nhân và 500 triệu đồng đối với tổ chức; trong lĩnh vực khoáng sản là 1 tỷ đồng đối với cá nhân và 2 tỷ đồng đối với tổ chức. Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. [↑](#footnote-ref-65)
66. Đã có 14 tỉnh, thành phố hoàn thành việc lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2020-2035; 21 tỉnh, thành phố đã thực hiện xây dựng danh mục hành lang bảo vệ tài nguyên nước. Năm 2017, toàn ngành TN&MT đã cấp 2.985 giấy phép tài nguyên nước (trong đó: cấp phép xả nước thải vào nguồn nước 1.195 giấy phép, khai thác sử dụng nước mặt 243 giấy phép, thăm dò nước dưới đất 237 giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất 1.031 giấy phép, hành nghề khoan nước dưới đất 109 giấy phép). Có 13 tỉnh đã phê duyệt tiền cấp quyền tính tiền khai thác tài nguyên nước đối với tổng số 801 chủ giấy phép, với số tiền phải thu 43,2 tỷ đồng (Báo cáo của Bộ TN&MT). [↑](#footnote-ref-66)
67. Tính đến hết tháng 11/2017, đã có 400/439 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg được xử lý, đạt tỷ lệ 91,1% và 209/435 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg cơ bản đã hoàn thành các biện pháp xử lý, không còn gây ô nhiễm môi trường, đạt tỷ lệ 44%. [↑](#footnote-ref-67)
68. Như: vụ việc xuất hiện vệt màu đỏ tại cảng Vũng Áng và Sơn Dương, Hà Tĩnh; vụ đổ chất thải trái phép ra ruộng lúa của người dân thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, Hà Nội; vụ  xả thải gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công bãi xỉ nhà máy Nhiệt Điện Vĩnh Tân I; vụ khu công nghiệp Tằng Loỏng Lào Cai gây cá chết hàng hoạt; vụ cá chết trôi vào bờ biển ở xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nhiều cơ sở sản xuất tại Cụm Công nghiệp Tân Hồng, tỉnh Hải Dương xả thải khiến sông Bắc Hưng Hải ô nhiễm nghiêm trọng, cá chết hàng loạt; hoạt động tái chế chất thải của Công ty TNHH Vạn Lợi (có cơ sở tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) gây ô nhiễm môi trường; vụ việc tôm hùm nuôi chết tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; một số tàu hút bùn đất từ Cảng biển Nghi Sơn và đổ thải tại vùng biển gần bờ giáp ranh giữa hai tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa gây ô nhiễm môi trường biển; vụ việc hải sản chết nhiều tại khu vực ven biển xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương và xã Thuận Yên, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;... [↑](#footnote-ref-68)
69. Cả nước đã có khoảng 110 dự án chiến lược, quy hoạch đã thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, gần 9.100 dự án đầu tư đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường; 1.500 dự án được cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; 57.900 dự án, hoạt động đầu tư đã được các địa phương xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường; hơn 110 dự án, đề án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản được thẩm định (Báo cáo của Bộ TN&MT). [↑](#footnote-ref-69)
70. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12-01-2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020, với mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 42%. [↑](#footnote-ref-70)
71. Kết quả trồng rừng sản xuất năm 2017 vượt kế hoạch và tăng so với năm 2016: Trồng rừng tập trung là 235.028 ha, đạt 102,4% kế hoạch, trong đó: rừng phòng hộ, đặc dụng là 15.208 ha; rừng sản xuất 212.329 ha; trồng cây phân tán là 60.987 triệu cây (đạt 122% kế hoạch); chăm sóc rừng trồng: 528.895 ha (đạt 123% kế hoạch); khoanh nuôi tái sinh là 334.899 ha (đạt 106,6% kế hoạch). Cả nước có trên 3.000 cơ sở chế biến đồ gỗ với nhiều sản phẩm đa dạng, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu (Báo cáo của Bộ NN&PTNT). [↑](#footnote-ref-71)
72. Năm 2017, diện tích rừng bị thiệt hại là 1.515,6 ha, giảm 55,9% so với năm 2016, trong đó diện tích rừng bị cháy là 471,7 ha, giảm 80%; diện tích rừng bị chặt phá là 1.043,9 ha, giảm 2,9% (Nguồn:Tổng cục Thống kê). [↑](#footnote-ref-72)
73. Như: Tình trạng chặt phá rừng trái phép ở huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; huyện An Lão, tỉnh Bình Định; huyện Hướng Hoá , tỉnh Quảng Trị; huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn,… [↑](#footnote-ref-73)
74. Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII; 21 Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 16 nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư; 01 nghị quyết điều chỉnh về một số nội dung liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông 04 nghị quyếtThủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 về việc đẩy mạnh chủ trương tinh giản biên chế Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/02/2017 yêu cầu chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; Công điện số 156/CĐ-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp;... [↑](#footnote-ref-74)
75. Một số đơn vị làm tốt công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy như: Bộ Nội vụ đã giảm 4 đơn vị sự nghiệp, 10 phòng thuộc các Vụ; tỉnh Hà Tĩnh đã giảm số lượng các Ban quản lý dự án từ 23 đơn vị xuống còn 04 đơn vị; thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Ban quản lý An toàn thực phẩm (trên cơ sở tổ chức lại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế và một số bộ phận thuộc Sở Công thương, Sở NN&PTNT) là đầu mối duy nhất quản lý các vấn đề về an toàn, vệ sinh thực phẩm thay vì 03 cơ quan trước đây; Bộ Tài chính đã hợp nhất 10 Chi cục để thành lập 05 Chi cục Dự trữ Nhà nước trực thuộc các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực, sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing. Các đơn vị làm tốt việc rà soát, kiện toàn bộ máy như: Bộ Công thương, Hà Nội, Cần Thơ, Hòa Bình,... Từ năm 2015 đến ngày 30/11/2017, cả nước thực hiện tinh giản biên chế 32.154 người, trong đó, các cơ quan của Đảng, đoàn thể là: 1.290 người; các cơ quan hành chính là: 3.842 người; các đơn vị sự nghiệp công lập là: 21.951 người; cán bộ, công chức cấp xã là: 5.287 người; doanh nghiệp nhà nước: 164 người; hội: 05 người (Báo cáo của Bộ Nội vụ). [↑](#footnote-ref-75)
76. Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thi hành kỷ luật cách chức đối với Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ngô Văn Tuấn, nhiệm kỳ 2016-2021; miễn nhiệm chức danh Thứ trưởng Công thương đối với bà Hồ Thị Kim Thoa; cảnh cáo nguyên bộ trưởng Tài nguyên và môi trường Nguyễn Minh Quang, xóa tư cách nguyên thứ trưởng bộ TN&MT đối với ông Nguyễn Thái Lai, Bùi Cách Tuyến và xóa tư cách nguyên phó chủ tịch, chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh đối với ông Võ Kim Cự;… [↑](#footnote-ref-76)
77. Tính đến ngày 31/11/2017, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện 16.956 nhiệm vụ, trong đó, có 10.765 nhiệm vụ đã hoàn thành, đúng hạn là 9.145 nhiệm vụ, quá hạn là 1.620 nhiệm vụ; còn lại 6.191 nhiệm vụ chưa hoàn thành (Báo cáo của Bộ Nội vụ). [↑](#footnote-ref-77)
78. Như việc cắt giảm 675 điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2017-2018, chiếm 55,5% tổng các điều kiện đầu tư kinh doanh. Bộ Y tế đã ban hành bộ tiêu chí chấm điểm, đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, chất lượng bệnh viện hướng tới sự hài lòng của người bệnh... [↑](#footnote-ref-78)
79. Một số đơn vị thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2017, như các bộ: NN&PTNT, Công Thương, Tư pháp; các tỉnh/thành phố: Cần Thơ, Sóc Trăng, Hòa Bình, Hà Nội, Gia Lai... [↑](#footnote-ref-79)
80. Một số đơn vị làm tốt điển hình như: các bộ Tài chính, Tư pháp, TN&MT, NN&PTNT,GD&ĐT; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Sóc Trăng, Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh (Báo cáo của Bộ Nội vụ). [↑](#footnote-ref-80)
81. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. [↑](#footnote-ref-81)
82. Giá trị vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cổ phần hóa năm 2017 được xác định lại là 160.083 tỷ đồng, gấp 6,34 lần so với tổng giá trị phần vốn nhà nước cổ phần hóa năm 2016. Cả nước đã phê duyệt phương án cổ phần hóa 69 DNNN, trong đó có các DNNN quy mô vốn nhà nước rất lớn như Tập đoàn Cao su Việt Nam (38.802 tỷ đồng), các Tổng công ty: Phát điện 3 (26.108 tỷ đồng), Dầu Việt Nam (10.342 tỷ đồng), Điện lực Dầu khí (23.418 tỷ đồng), Lọc hóa dầu Bình Sơn (31.044 tỷ đồng), Đầu tư và Phát triển công nghiệp Becamex (9.878 tỷ đồng), Sông Đà (4.438 tỷ đồng), Lương thực miền Nam (5.380 tỷ đồng), Thương mại và Xuất nhập khẩu Thanh Lễ (2.366 tỷ đồng), Thương mại Hà Nội (2.155 tỷ đồng), Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO) (2.532 tỷ đồng)..., với vốn điều lệ của 69 DN này là 161.985 tỷ đồng, trong đó: Nhà nước nắm giữ 85.365 tỷ đồng (chiếm 53% tổng vốn điều lệ), bán cho nhà đầu tư chiến lược 50.004 tỷ đồng (chiếm 31%), bán đấu giá công khai 23.758 tỷ đồng (chiếm 15% tổng vốn điều lệ). Đã có 21 DN tiến hành IPO, thu về 5.192,44 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-82)
83. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 40/41 Phương án tổng thể với 252 công ty nông, lâm nghiệp. Một số địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện khẩn trương tích cực như: các tỉnh Vĩnh Phúc, Lào Cai, Bắc Giang, Kiên Giang, Tây Ninh, Bình Dương, Quảng Bình, Khánh Hòa, Bình Định; Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (7 công ty), Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (2 Công ty). Những công ty nông, lâm nghiệp sau khi sắp xếp lại, bước đầu sản xuất kinh doanh đã dần ổn định hơn, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng như: Công ty cổ phần cao su Bình Dương (doanh thu trước sắp xếp 49 tỷ đồng, sau sắp xếp 133 tỷ đồng), Công ty cổ phần nông lâm nghiệp Bình Dương (doanh thu trước sắp xếp 26 tỷ đồng, sau sắp xếp 34 tỷ đồng); Công ty cổ phần chè Bàu Cạn (lợi nhuận trước sắp xếp 277 triệu đồng, sau sắp xếp 4 tỷ đồng), các công ty lâm nghiệp Đình Lập, Lộc Bình, Hòa Bình, Đông Bắc thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần, công ty CP cao su Bà Rịa, Tân Biên thuộc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đều phát triển và hiệu quả sản xuất kinh doanh hơn trước đó. [↑](#footnote-ref-83)
84. Trong đó Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) thoái 53,59% vốn, thu về gần 110.000 tỷ đồng gấp 32 lần giá trị sổ sách và cao hơn nhiều so với định giá ban đầu; Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) thoái 3,33% vốn, thu về 8.990 tỷ đồng;... [↑](#footnote-ref-84)
85. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 phê duyệt ”Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương”. [↑](#footnote-ref-85)
86. Năm 2017, Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Quý Xa và nhà máy gang thép Lào Cai có lợi nhuận 423 tỷ đồng, lỗ lũy kế 765 tỷ đồng. Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên lợi nhuận 119 tỷ đồng, không có lỗ lũy kế. Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1- Hải Phòng lợi nhuận 15,1 tỷ đồng, lỗ lũy kế 455 tỷ đồng... (Nguồn: Cục TCDN-Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-86)
87. Ví dụ như: tại Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam có một số khoản đầu tư không được điều tra, khảo sát kỹ dẫn đến lỗ, mất ốn 380,82 tỷ đồng, gồm Công ty Southern Mining Co.,Ltd 77,67 tỷ đồng, Công ty liên doanh khai khoáng Stung Treng 111,95 tỷ đồng; Công ty liên doanh Alumina thăm dò mỏ Bauxite 184,78 tỷ đồng, Công ty TNHH Vinacomin khai thác mỏ muối 37,9 tỷ đồng, dựnán Mỏ sắt Phu Nhuon 69 tỷ đồng (Thông báo số 84/TB-TTCP ngày 16/01/2018 của Thanh tra Chính phủ về kết luận thanh tra tại Tập đoàn Than – Khoáng sản). [↑](#footnote-ref-87)
88. Việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp tại các địa phương rất chậm: 102 Công ty nông, lâm nghiệp chuyển thành công ty cổ phần, mới chỉ có 18 công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa; 39 Công ty nông, lâm nghiệp chuyển thành Công ty TNHH hai thành viên, mới chỉ có 12 công ty được phê duyệt phương án. Một số địa phương, doanh nghiệp thực hiện chậm tiến độ như: Công ty TNHHMTV Bạch Long, Rạng Đông (Nam Định), Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Sóc Trăng, Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Bình Thuận (Bình Thuận) và một số công ty thuộc UBND tỉnh Nghệ An;…(Báo cáo của Bộ NN&PTNT). [↑](#footnote-ref-88)
89. Năm 2017 SCIC chỉ tiếp nhận có 08 DN trên tổng số 62 DN, còn lại 54 DN chưa được bàn giao. [↑](#footnote-ref-89)
90. # Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số [15/CT-TTg](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=189488) ngày 24/4/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; Công điện số [732/CĐ-TTg](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=189896) ngày 28/5/2017 về việc ngăn chặn, giảm và chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; Công điện số [371/CĐ-TTg](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=188666) ngày 10/3/2017 về việc khắc phục hậu quả vụ ngộ độc rượu và tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm rượu.

    [↑](#footnote-ref-90)
91. Các địa phương phát hiện nhiều sai phạm qua thanh tra trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng cơ bản: Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Yên Bái, Hà Tĩnh, Nghệ An, Đăk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng, An Giang, Bạc Liêu, Đồng Nai, Bình Thuận, TP.Hồ Chí Minh…(Báo cáo của Thanh tra Chính phủ). [↑](#footnote-ref-91)
92. Báo cáo số 442/BC-TTCP ngày 29/3/2018 của Thanh tra chính phủ. [↑](#footnote-ref-92)
93. Chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng và kiến nghị UBND TP Hải Phòng chỉ đạo Công an Hải Phòng xác định trách nhiệm các đơn vị có liên quan đến khối lượng khoáng sản đã khai thác ngoài ranh giới được cấp phép; Kiến nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo Công an tỉnh Gia Lai điều tra làm rõ đối với công chức thuế thuộc Chi cục Thuế huyện Đăk Pơ có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham ô tài sản; Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh từ bến xa Tam Bạc (cũ) đến chân cầu đường bộ Tam Bạc (giai đoạn II) do UBND quận Hồng Bàng làm chủ đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hải Phòng đã cho tạm ứng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; Một số công ty lâm nghiệp được giao trực tiếp quản lý rừng tự nhiên nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; Hành vi người đứng đầu và các cá nhân có liên quan thuộc cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn Đắk Lắk có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quản lý rừng tự nhiên,… (Báo cáo số 286/BC-KTNN ngày 28/02/2018 của Kiểm toán Nhà nước). [↑](#footnote-ref-93)